TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

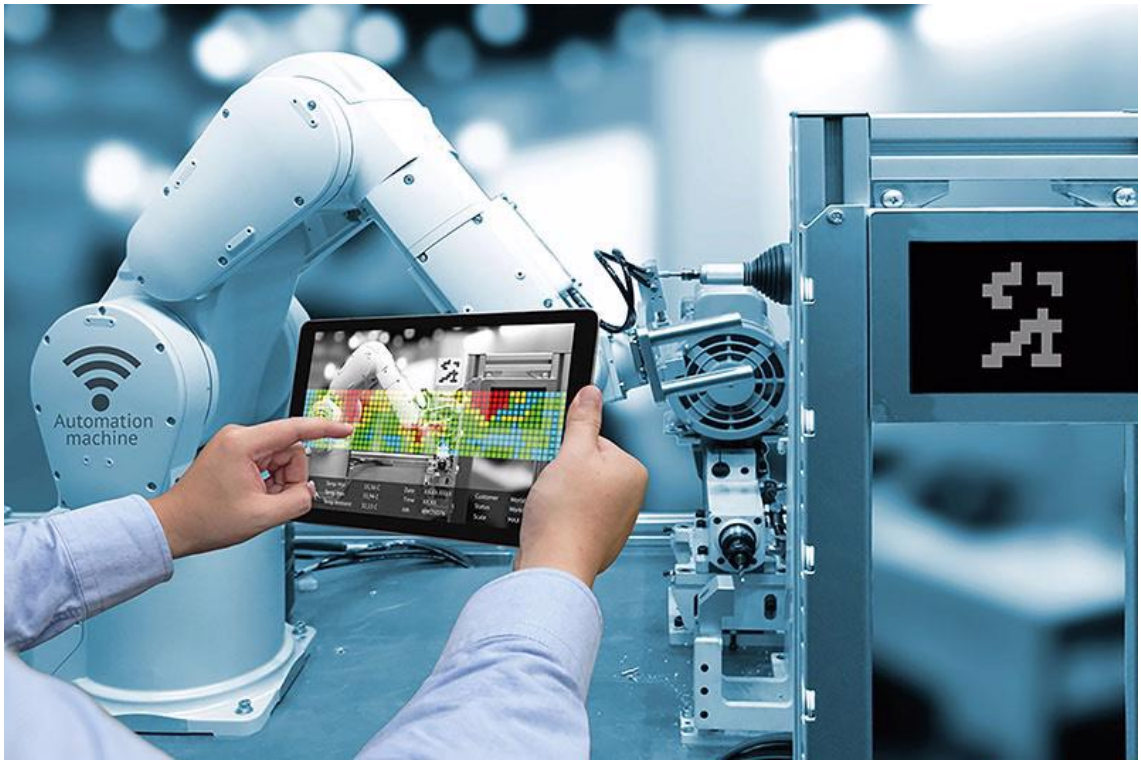
Đổi mới sáng tạo - tài sản vô hình là nguồn lực phát triển đất nước: Từ nghị quyết đến thể chế

06:29 21/09/2025

Hơn một thế kỷ trước, giá trị của một quốc gia được đo bằng than đá, dầu mỏ, nhà máy, mỏ vàng. Hôm nay - trong kỷ nguyên của đổi mới sáng tạo và kinh tế số, thước đo ấy đã thay đổi hoàn toàn: quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu, thuật toán, phần mềm, thiết kế, dữ liệu khách hàng... mới là những "mỏ vàng" thực sự.

Chúng ta đang bước vào một thời đại - nơi tài sản vô hình trở thành động lực tăng trưởng, trụ cột cạnh tranh và là nền tảng thể chế của sự phát triển quốc gia. Theo báo cáo mới nhất từ WIPO và Brand Finance (2024–2025), giá trị tài sản vô hình toàn cầu đã vượt mốc 80 nghìn tỷ USD - cao hơn GDP của toàn bộ các nền kinh tế G7 cộng lại.

Nhưng điều nghịch lý là: trong khi thế giới chuyển mình mạnh mẽ, thì tại Việt Nam, nhiều ý tưởng vẫn dừng lại ở "ý tưởng". Nhiều tài sản vô hình chưa thể tài chính hóa, chưa được bảo vệ đúng mức, và chưa được công nhận là một nguồn lực thực thụ trong phát triển kinh tế. Vấn đề không chỉ nằm ở sáng tạo. Mà nằm ở thể chế - làm sao để tài sản vô hình thực sự được định giá, bảo hộ, giao dịch, thế chấp, gọi vốn, và trở thành "tài sản ngân hàng chấp nhận".



Đổi mới sáng tạo - tài sản vô hình là nguồn lực phát triển đất nước.

Nghị quyết đã mở đường, giờ là lúc thể chế phải bứt phá

Lần đầu tiên trong lịch sử các văn kiện của Đảng, Nghị quyết 68-NQ/TW (về phát triển kinh tế tư nhân) đã gọi đích danh "tài sản vô hình" là một nguồn lực then chốt, và đặt ra yêu cầu phải thể chế hóa đầy đủ các quyền đối với loại tài sản này, bao gồm: quyền sở hữu, quyền định đoạt và tài chính hóa tài sản vô hình.

Đây là bước ngoặt mang tính tư duy - khi Đảng không chỉ đặt vấn đề "bảo vệ" tài sản trí tuệ, mà nâng nó thành vấn đề chiến lược của nền kinh tế thị trường hiện đại. Cụ thể, Nghị quyết khẳng định:

"kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia"

"Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài"

"Xoá bỏ triệt để nhận thức, tư tưởng, quan niệm, thái độ định kiến về kinh tế tư nhân Việt Nam"

"bảo đảm đầy đủ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng"

"bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là vốn,

đất đai, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực hợp pháp khác".

(Trích Nghị quyết 68).

Vậy, nhiệm vụ, giải pháp nào mà Đảng đặt ra đối với tài sản kinh tế tư nhân, trong đó có "tài sản vô hình"?

Cụ thể, Nghị quyết nêu (tại phần "III. Nhiệm vụ, giải pháp"):

"2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân"

"2.2. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân"

"Rà soát, hoàn thiện và thực thi hiệu quả quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ và tài sản vô hình; giảm thiểu rủi ro pháp lý. Có chính sách hỗ trợ định giá, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nước; hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế. Có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, nhất là vi phạm trên không gian thương mại điện tử. Bảo đảm thực hiện trực tuyến toàn trình thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, cắt giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục yêu cầu cấp quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế."

"3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao".

"3.2. Đẩy mạnh và đa dạng hoá nguồn vốn cho kinh tế tư nhân... Khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng cho vay dựa trên cơ sở thẩm định phương thức sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra, cho vay dựa trên dữ liệu, dòng tiền, chuỗi giá trị, xem xét các tài sản bảo đảm bao gồm cả động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai và hình thức cho vay tín chấp."

Nghị quyết 57-NQ/TW: Nghị quyết về hiện đại hóa thể chế - "đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số".

Theo tinh thần của Nghị quyết 57-NQ/TW:

Đổi mới sáng tạo là một trụ cột của mô hình phát triển mới. Nhà nước phải tạo "hệ sinh thái pháp lý" để khuyến khích, bảo vệ và đầu tư cho đổi mới. Đây không còn là câu chuyện kỹ thuật, mà là một yêu cầu thể chế, đòi hỏi luật pháp, tài chính, giáo dục, sở hữu trí tuệ, công nghệ – phải cùng chuyển động.



Sản xuất thiết bị điện công nghệ cao tại Công ty cổ phần Kỹ thuật công nghiệp Á Châu tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc. (Ảnh: Tuệ Nghi)

Tài sản vô hình: Không định giá được thì không phát triển được

Trong nền kinh tế tri thức, sự khác biệt không nằm ở quy mô nhà xưởng, mà nằm ở chỉ số sáng tạo và giá trị tài sản trí tuệ. Một thương hiệu cà phê có thể được bán với giá gấp 20 lần nhà xưởng của nó. Một phần mềm logistics trị giá 10 triệu USD có thể không có bất kỳ tài sản vật chất nào - chỉ là dòng mã và một đội kỹ sư.

Nhưng thử hỏi: Tại Việt Nam, có bao nhiêu doanh nghiệp được ngân hàng cho vay dựa trên giá trị thương hiệu hay bản quyền?

Vấn đề không nằm ở thị trường, mà nằm ở luật pháp chưa đủ mạnh để công nhận và tài chính hóa các tài sản vô hình.

Những rào cản hiện nay: Luật, ngân hàng, thị trường

"Tài sản vô hình" - đang ở đâu?

Quy định còn phân mảnh.

Vấn đề đặt ra hiện nay là, phải thể chế hóa các loại tài sản vô hình, cùng với đó là quy định các quyền của chúng?

Tài sản vô hình ở nước ta đang được được xác định theo các nguồn như sau:

(1) Theo Bộ Tài chính (Điều 4 Thông tư 37/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính về Ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá tài sản vô hình):

Tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Quyền mang lại lợi ích kinh tế đối với các bên được quy định cụ thể tại hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật ví dụ như quyền thương mại, quyền khai thác khoáng sản.

Các mối quan hệ phi hợp đồng mang lại lợi ích kinh tế cho các bên, các mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp hoặc các chủ thể khác, ví dụ như danh sách khách hàng, cơ sở dữ liệu.

Các tài sản vô hình khác thỏa mãn điều kiện quy định như sau:

Có bằng chứng hữu hình về sự tồn tại của tài sản vô hình.

Có khả năng tạo thu nhập từ tài sản vô hình.

Giá trị của tài sản vô hình có thể định lượng được bằng tiền.

(2) Theo Luật Công nghiệp công nghệ số (71/2025/QH15, 2025)

Tài sản số là tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, được thể hiện dưới dạng dữ liệu số, được tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao và xác thực bởi công nghệ số trên môi trường điện tử (Điều 46).

Tài sản số bao gồm:

Tài sản ảo trên môi trường điện tử là một loại tài sản số có thể được dùng cho mục đích trao đổi hoặc đầu tư. Tài sản ảo không bao gồm chứng khoán, các dạng số của tiền pháp định và tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật về dân sự; tài chính;

Tài sản mã hóa là một loại tài sản số sử dụng công nghệ mã hóa hoặc công nghệ số có chức năng tương tự để xác thực đối với tài sản trong quá trình tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao. Tài sản mã hóa không bao gồm chứng khoán, các dạng số của tiền pháp định và tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật về dân sự; tài chính;

Tài sản số khác

(Khoản 2, Điều 47)

Nội dung quản lý tài sản số:

Việc tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao, xác lập quyền sở hữu tài sản số; Quyền, nghĩa vụ của các bên đối với hoạt động có liên quan đến tài sản số;...

Tuy nhiên, Luật này cũng không khẳng định: Sản phẩm bán dẫn.

(Chương III), Trí tuệ nhân tạo (Chương IV) có thuộc loại "tài sản vô hình" (?)

Luật Sở hữu trí tuệ còn là "luật bảo hộ" – chưa phải "luật phát triển tài sản".

Luật hiện nay vẫn chủ yếu quy định về quyền và thủ tục đăng ký – chưa đủ điều kiện để biến IP thành tài sản có thể định giá, định danh, giao dịch, bảo hiểm, thế chấp.

Cần một luật tài sản trí tuệ tài chính hóa – cho phép đưa tài sản vô hình vào hệ thống kế toán, ngân hàng và đầu tư.

Ngân hàng chưa có cơ chế chấp nhận IP như tài sản đảm bảo.

Ngân hàng thương mại vẫn ưu tiên thế chấp đất, xe, nhà xưởng.

Thiếu hệ thống định giá IP, thiếu bảo hiểm IP, thiếu thị trường chuyển nhượng IP.

Doanh nghiệp chưa sẵn sàng "tài sản hóa" ý tưởng.

Phân loại tài sản số tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 47 của Luật này được thực hiện theo quy định của Chính phủ phù hợp với thực tiễn, yêu cầu quản lý trong ngành, lĩnh vực.

Sản phẩm bán dẫn bao gồm vật liệu bán dẫn, thiết bị hoặc linh kiện điện tử được chế tạo từ vật liệu bán dẫn; là một trong những đầu vào quan trọng để tạo ra sản phẩm công nghệ số (Khoản 8, Điều 1, Luật).

Hệ thống trí tuệ nhân tạo là hệ thống dựa trên máy móc được thiết kế để hoạt động với các mức độ tự chủ khác nhau và có khả năng thích ứng sau khi triển khai nhằm đạt được những mục tiêu rõ ràng hoặc ngầm định, suy luận từ dữ liệu đầu vào mà hệ thống này nhận được để tạo ra dự đoán, nội dung, khuyến nghị, quyết định có thể ảnh hưởng đến môi trường thực hoặc môi trường điện tử. Hệ thống trí tuệ nhân tạo là sản phẩm công nghệ số tích hợp giữa phần cứng, phần mềm và dữ liệu (Khoản 9, Điều 1, Luật).

Nhiều doanh nghiệp chưa hiểu rõ giá trị của IP, dẫn đến lơ là bảo hộ hoặc bán rẻ IP.

Thiếu nguồn lực chuyên môn để xây dựng, định giá, khai thác và bảo vệ hệ thống tài sản vô hình.

Đề xuất chính sách: Từ luật bảo vệ sang luật phát triển

Ba trụ cột chính sách cần được thể chế hóa ngay

(1) Ghi nhận IP là tài sản tài chính hóa được:

Pháp luật phải cho phép IP được hạch toán, làm tài sản góp vốn, làm tài sản bảo đảm.

Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước cần ban hành các chuẩn mực định giá, chuẩn mực ghi nhận IP trong báo cáo tài chính.

(2) Hình thành thị trường và hệ sinh thái định giá – giao dịch IP:

Xây dựng trung tâm định giá IP quốc gia.

Phát triển sàn giao dịch IP và quỹ đầu tư mạo hiểm dựa trên IP.

(3) Bảo vệ quyền sở hữu mạnh mẽ – xử lý nghiêm vi phạm IP:

Tòa án chuyên trách sở hữu trí tuệ cần được kiện toàn.

Cơ chế thi hành án IP phải minh bạch, hiệu quả, răn đe.

Khuyến nghị thể chế: Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi cần bước ngoặt triết lý

Từ “luật bảo hộ quyền” đến “luật phát triển tài sản”

Điểm mới căn bản của lần sửa đổi này là sự dịch chuyển tư duy:

Không chỉ bảo vệ quyền – mà phát triển giá trị.

Không chỉ đăng ký – mà vận hành và tài chính hóa.

Không chỉ xử lý vi phạm – mà tạo động lực đầu tư vào sáng tạo.

Vai trò của doanh nghiệp và giới luật sư: Làm chủ tài sản vô hình

Không thể chỉ trông chờ vào nhà nước. Chính doanh nghiệp và đội ngũ luật sư phải là người tiên phong:

Doanh nghiệp cần xây dựng chiến lược tài sản vô hình: đánh giá, bảo hộ, đầu tư vào thương hiệu, quy trình, thiết kế, phần mềm…

Luật sư cần đổi mới cách hành nghề: không chỉ xử lý vi phạm, mà phải trở thành nhà tư vấn tài sản – nhà quản trị IP – và người bảo vệ quyền lợi trong nền kinh tế sáng tạo.

Sáng tạo không thể đi xa nếu không có thể chế nâng đỡ

“Sáng tạo không được bảo vệ – cũng chỉ là một ý tưởng chờ bị đánh cắp.”

“Tài sản vô hình là đất đai của nền kinh tế số. Nếu không làm chủ – sẽ bị chiếm dụng.”

Chúng ta đang nói về một thời đại nơi cái mới là sức mạnh, và luật pháp là điểm tựa. Sáng tạo không thể đi xa nếu thiếu một hệ sinh thái thể chế: từ pháp luật, tài chính, tòa án, ngân hàng đến thị trường.

Nếu chúng ta cùng hành động – không chỉ để bảo vệ cái đã có, mà để nuôi dưỡng cái đang đến, thì tài sản vô hình sẽ không còn vô hình – mà sẽ trở thành trụ cột của phát triển quốc gia.

Luật sư Trương Anh Tú - Chủ tịch TAT Law Firm